Sao y; UBND tỉnh Hà Tĩnh; 16/11/2026 14:21:50

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4255/QĐ-BNNMT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố và hướng dẫn kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2024/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 148/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Căn cứ Thông tư số 46/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG và Cục trưởng Cục Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và hướng dẫn kỹ thuật kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo

1. Công bố dữ liệu thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo trong Cơ sở dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo đủ điều kiện khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

2. Hướng dẫn kỹ thuật việc kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo trong Cơ sở dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo cho các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Yêu cầu và các trường thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo trong Cơ sở dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo được chia sẻ

1. Yêu cầu

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin, bí mật đời tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; dữ liệu được chia sẻ đúng mục đích giải quyết thủ tục hành chính và được bảo vệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

- Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu và các nguyên tắc, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; hoạt động kết nối, chia sẻ được thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu để giám sát, truy vết theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP;

- Phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc số Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo.

2. Các trường thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo trong Cơ sở dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo được chia sẻ

2.1. Thông tin về hộ gia đình:

- Họ và tên chủ hộ;

- Số định danh cá nhân của chủ hộ;

- Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ;

- Địa chỉ của hộ gia đình (tỉnh, thành phố; xã, phường, đặc khu; thôn, tổ dân phố; địa chỉ chi tiết);

- Khu vực cư trú (đô thị, nông thôn).

2.2. Thông tin về thành viên hộ gia đình:

- Họ và tên;

- Số định danh cá nhân;

- Ngày, tháng, năm sinh;

- Giới tính;

- Quan hệ với chủ hộ;

- Trạng thái thành viên trong hộ (còn sống/đã chết).

2.3. Thông tin về kết quả công nhận:

- Phân loại hộ (hộ nghèo, hộ cận nghèo);

- Năm rà soát; phiên bản chuẩn nghèo áp dụng;

- Số, ký hiệu và ngày ban hành quyết định công nhận; cơ quan ban hành;

- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc hiệu lực của kết quả công nhận;

- Loại biến động (phát sinh mới, thoát nghèo, tái nghèo và các loại biến động khác).

Điều 3. Lộ trình khai thác, chia sẻ dữ liệu

1. Dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Điều 1 của Quyết định này được chia sẻ để khai thác, sử dụng theo mức độ hoàn thiện của cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

2. Trường hợp không khai thác được dữ liệu do Cơ sở dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo chưa có dữ liệu, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về thủ tục hành chính và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hộ gia đình cư trú để kiểm tra, cập nhật, hiệu chỉnh dữ liệu.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG chủ trì quản lý, bảo đảm chất lượng dữ liệu được chia sẻ; tiếp nhận, rà soát đề nghị kết nối, xác định phạm vi dịch vụ và trường thông tin được khai thác theo từng thủ tục hành chính; theo dõi, tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng dữ liệu, báo cáo Bộ trưởng.

2. Cục Chuyển đổi số chủ trì xây dựng, vận hành các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia; cấp thông tin kết nối cho các hệ thống được chấp thuận; bảo đảm an toàn thông tin, giám sát, lưu nhật ký truy cập và hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình kết nối.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2026.

Điều 6. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để đăng tải trên Cổng Dịch vụ công quốc gia);
- Bộ Công an (Trung tâm Dữ liệu quốc gia);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Sở NNMT các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cổng TTĐT Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, VPĐPTW, CĐS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Loan

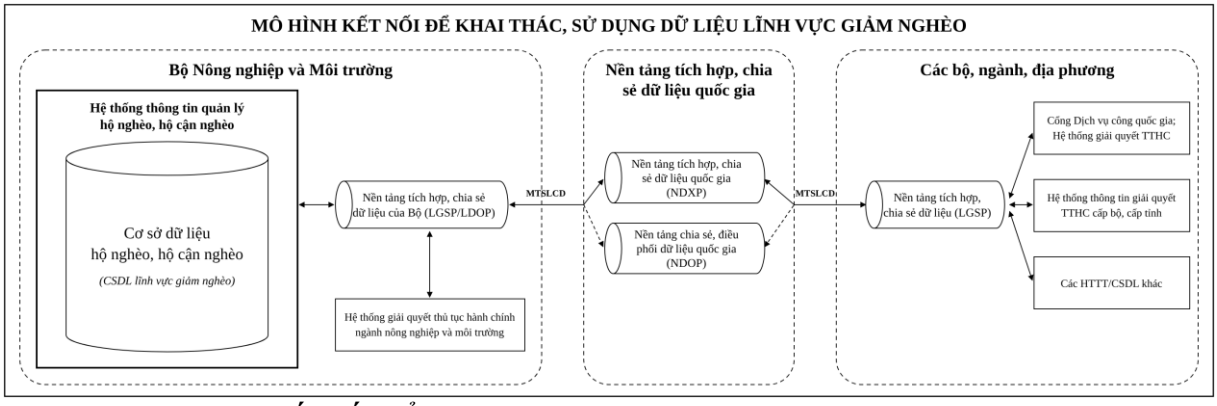
Phụ lục

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VIỆC KẾT NỐI ĐỂ KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU THÔNG TIN VỀ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO CHO CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 11 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. Phương thức kết nối

1. Mô hình kết nối



Hình 1: Mô hình kết nối để khai thác, sử dụng thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo

Việc kết nối để khai thác, sử dụng thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo từ Cơ sở dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo được thực hiện thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu (API). Các dịch vụ này được tích hợp, cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia (NDOP), Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Quy trình kết nối phải bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc số Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Đặc tả các dịch vụ tra cứu dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo

2.1. Danh sách dịch vụ dữ liệu

STT	Tên dịch vụ	Mã dịch vụ	Mô tả
1	Xác thực tình trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Số định danh cá nhân	gngh_tc_01	Cung cấp kết quả xác thực cá nhân (qua Số định danh cá nhân) có thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại ngày tham chiếu và thông tin quyết định công nhận
2	Lấy thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Số định danh cá nhân	gngh_tc_02	Cung cấp thông tin hộ gia đình, thành viên hộ và kết quả công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Số định danh cá nhân của thành viên hộ

2.2. Chi tiết các dịch vụ dữ liệu

2.2.1. API xác thực tình trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo số định danh

- Đặc tả đầu vào API

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	MaHeThong	String	x	Mã hệ thống kết nối với Cơ sở dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo (được cung cấp khi thực hiện kết nối)
2	XacThuc	String	x	Mã SHA256 được sinh từ các thông tin gồm: sv_url, username, password. Thông tin username và password được cung cấp riêng cho mỗi hệ thống kết nối
3	MaTTHC	String	x	Mã thủ tục hành chính được chấp thuận khai thác
4	MaHoSo	String	x	Mã hồ sơ thủ tục hành chính đang giải quyết
5	SoDinhDanh	String	x	Số định danh cá nhân của người yêu cầu hoặc thành viên hộ gia đình
6	NgayThamChieu	Date		Ngày cần xác định tình trạng hộ (YYYY-MM-DD); không truyền thì lấy ngày gửi yêu cầu

- Đặc tả đầu ra API

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	**CoThongTin**	**Boolean**	**true: cá nhân thuộc hộ có kết quả công nhận tại ngày tham chiếu; false: không có thông tin**
2	**QuanHeChuHo**	**String**	**Quan hệ với chủ hộ: 1 - chủ hộ; 2 - vợ/chồng; 3 - con; 4 - bố/mẹ; 5 - khác**
3	**KetQuaCongNhan**		**Kết quả công nhận đang có hiệu lực tại ngày tham chiếu**
	LoaiHo	String	Phân loại hộ tại ngày tham chiếu: N - hộ nghèo; CN - hộ cận nghèo
	TenLoaiHo	String	Tên phân loại hộ
	NamRaSoat	String	Năm rà soát của kết quả công nhận
	PhienBanChuanNgheo	String	Mã phiên bản chuẩn nghèo áp dụng cho kỳ rà soát

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
	SoQuyetDinh	String	Số, ký hiệu quyết định công nhận
	NgayQuyetDinh	Date	Ngày ban hành quyết định công nhận
	CoQuanBanHanh	String	Cơ quan ban hành quyết định công nhận
	NgayBatDauHieuLuc	Date	Ngày quyết định công nhận có hiệu lực
	NgayKetThucHieuLuc	Date	Ngày kết quả công nhận hết hiệu lực (nếu có)
	TrangThaiApDung	String	Trạng thái áp dụng chính sách: CHO_AP_DUNG - chưa đến thời điểm áp dụng; DANG_AP_DUNG - đang áp dụng; HET_AP_DUNG - hết thời gian áp dụng; DA_DIEU_CHINH - đã được điều chỉnh bằng quyết định khác
	LoaiBienDong	String	Loại biến động so với kết quả liền trước: PHAT_SINH_MOI - phát sinh mới; THOAT_NGHEO - thoát nghèo; CHUYEN_CAN_NGHEO - chuyển thành hộ cận nghèo; CHUYEN_NGHEO - chuyển thành hộ nghèo; TAI_NGHEO - tái nghèo; TAI_CAN_NGHEO - tái cận nghèo; GIAM_KHAC - giảm do nguyên nhân khác; để trống nếu không có biến động
4	**NgayCapNhat**	**DateTime**	**Thời điểm cập nhật gần nhất của dữ liệu**

- Chi tiết dịch vụ

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/eGiamNgheo/1.0/tc/XacThucTinhTrangHo
Request header	
Method	POST
Content-Type	application/json
Authorization	Bearer <token>
Request Body	

Body	{
	"MaHeThong": "<maHeThong>",
	"XacThuc": "SHA256(sv_url+username+password)",
	"MaTTHC": "<maThuTucHanhChinh>",
	"MaHoSo": "<maHoSoTTHC>",
	"SoDinhDanh": "<soDinhDanhCaNhan>",
	"NgayThamChieu": "<YYYY-MM-DD>"
	}

Response Body	

200 OK	{
	"success": true,
	"message": "Yêu cầu được xử lý thành công",
	"data": {
	"CoThongTin": true,
	"MaHoGiaDinh": "<maHoGiaDinh>",
	"QuanHeChuHo": "<maQuanHeChuHo>",
	"KetQuaCongNhan": {
	"LoaiHo": "<N | CN>",
	"TenLoaiHo": "<tenLoaiHo>",
	"NamRaSoat": "<YYYY>",
	"PhienBanChuanNgheo": "<maPhienBanChuanNgheo>",
	"SoQuyetDinh": "<soKyHieuQuyetDinh>",
	"NgayQuyetDinh": "<YYYY-MM-DD>",
	"CoQuanBanHanh": "<tenUBNDCapXa>",
	"NgayBatDauHieuLuc": "<YYYY-MM-DD>",
	"NgayKetThucHieuLuc": "<YYYY-MM-DD | null>",
	"TrangThaiApDung": "<maTrangThaiApDung>",
	"NgayBatDauApDung": "<YYYY-MM-DD>",
	"NgayKetThucApDung": "<YYYY-MM-DD | null>",
	"LoaiBienDong": "<maLoaiBienDong>"
	},
	"NgayCapNhat": "<YYYY-MM-DDTHH:mm:ss>"
	},
	"traceId": "req-200-001"
	}

400 Bad Request	{
	"success": false,
	"errorCode": "INVALID_REQUEST",
	"message": "Dữ liệu đầu vào không hợp lệ",
	"detail": "Thiếu hoặc sai tham số bắt buộc theo quy định",
	"traceId": "req-400-001"
	}

401 Unauthorized	{
	"success": false,
	"errorCode": "UNAUTHORIZED",
	"message": "Chưa được xác thực",
	"detail": "Không cung cấp hoặc thông tin xác thực không hợp lệ",
	"traceId": "req-401-001"
	}

403 Forbidden	{
	"success": false,
	"errorCode": "ACCESS_DENIED",
	"message": "Không có quyền truy cập",
	"detail": "Hệ thống không được cấp quyền khai thác tài nguyên theo phạm vi yêu cầu",
	"traceId": "req-403-001"
	}

404 Not Found	{
	"success": false,
	"errorCode": "RESOURCE_NOT_FOUND",
	"message": "Không tìm thấy dữ liệu",
	"detail": "Dữ liệu yêu cầu không tồn tại trong hệ thống",
	"traceId": "req-404-001"
	}

2.2.2. API lấy thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo theo số định danh

- Đặc tả đầu vào API

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	MaHeThong	String	x	Mã hệ thống kết nối với Cơ sở dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo (được cung cấp khi thực hiện kết nối)
2	XacThuc	String	x	Mã SHA256 được sinh từ các thông tin gồm: sv_url, username, password. Thông tin username và password được cung cấp riêng cho mỗi hệ thống kết nối
3	MaTTHC	String	x	Mã thủ tục hành chính được chấp thuận khai thác
4	MaHoSo	String	x	Mã hồ sơ thủ tục hành chính đang giải quyết
5	SoDinhDanh	String	x	Số định danh cá nhân của người yêu cầu hoặc thành viên hộ gia đình
6	NgayThamChieu	Date		Ngày cần xác định tình trạng hộ (YYYY-MM-DD); không truyền thì lấy ngày gửi yêu cầu

- Đặc tả đầu ra API

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	**HoGiaDinh**		**Thông tin hộ gia đình**
	MaHoGiaDinh	String	Mã hộ gia đình
	HoTenChuHo	String	Họ và tên chủ hộ
	SoDinhDanhChuHo	String	Số định danh cá nhân của chủ hộ
	KhuVucCuTru	String	Khu vực cư trú: 1 - đô thị; 2 - nông thôn
	DiaChi.MaTinh	String	Mã tỉnh, thành phố theo Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam
	DiaChi.TenTinh	String	Tên tỉnh, thành phố
	DiaChi.MaXa	String	Mã xã, phường, đặc khu theo Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam
	DiaChi.TenXa	String	Tên xã, phường, đặc khu
	DiaChi.TenThon	String	Tên thôn, tổ dân phố
	DiaChi.DiaChiChiTiet	String	Số nhà, đường phố (nếu có)

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
2	**KetQuaCongNhan**		**Kết quả công nhận đang có hiệu lực tại ngày tham chiếu**
	LoaiHo	String	Phân loại hộ tại ngày tham chiếu: N - hộ nghèo; CN - hộ cận nghèo
	TenLoaiHo	String	Tên phân loại hộ
	NamRaSoat	String	Năm rà soát của kết quả công nhận
	PhienBanChuanNgheo	String	Mã phiên bản chuẩn nghèo áp dụng cho kỳ rà soát
	SoQuyetDinh	String	Số, ký hiệu quyết định công nhận
	NgayQuyetDinh	Date	Ngày ban hành quyết định công nhận
	CoQuanBanHanh	String	Cơ quan ban hành quyết định công nhận
	NgayBatDauHieuLuc	Date	Ngày quyết định công nhận có hiệu lực
	NgayKetThucHieuLuc	Date	Ngày kết quả công nhận hết hiệu lực (nếu có)
	NgayKetThucApDung	Date	Ngày kết quả thôi được áp dụng thực hiện chính sách (nếu có)
	LoaiBienDong	String	Loại biến động so với kết quả liền trước: PHAT_SINH_MOI - phát sinh mới; THOAT_NGHEO - thoát nghèo; CHUYEN_CAN_NGHEO - chuyển thành hộ cận nghèo; CHUYEN_NGHEO - chuyển thành hộ nghèo; TAI_NGHEO - tái nghèo; TAI_CAN_NGHEO - tái cận nghèo; GIAM_KHAC - giảm do nguyên nhân khác; để trống nếu không có biến động
3	**ThanhVien**	**Array**	**Danh sách thành viên đang có hiệu lực của hộ tại ngày tham chiếu**
	HoTen	String	Họ và tên
	SoDinhDanh	String	Số định danh cá nhân (12 ký tự số); chỉ trả về đối với thành viên đã xác thực khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	NgaySinh	String	Ngày, tháng, năm sinh; nhận một trong ba khuôn: YYYY-MM-DD, YYYY-MM hoặc YYYY (trường hợp chỉ có tháng, năm hoặc năm sinh)

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
	GioiTinh	String	Giới tính theo danh mục dùng chung của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
	QuanHeChuHo	String	Quan hệ với chủ hộ: 1 - chủ hộ; 2 - vợ/chồng; 3 - con; 4 - bố/mẹ; 5 - khác
	TrangThaiThanhVien	String	Trạng thái thành viên trong hộ
	NgayThamGiaHo	Date	Ngày bắt đầu là thành viên của hộ
4	**NgayCapNhat**	**DateTime**	**Thời điểm cập nhật gần nhất của dữ liệu**

- Chi tiết dịch vụ

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/eGiamNgheo/1.0/tc/LayThongTinHoGiaDinh
Request header	
Method	POST
Content-Type	application/json
Authorization	Bearer <token>
Request Body	

Body	{
	"MaHeThong": "<maHeThong>",
	"XacThuc": "SHA256(sv_url+username+password)",
	"MaTTHC": "<maThuTucHanhChinh>",
	"MaHoSo": "<maHoSoTTHC>",
	"SoDinhDanh": "<soDinhDanhCaNhan>",
	"NgayThamChieu": "<YYYY-MM-DD>"
	}

Response Body	

200 OK	{
	"success": true,
	"message": "Yêu cầu được xử lý thành công",
	"data": {
	"HoGiaDinh": {
	"MaHoGiaDinh": "<maHoGiaDinh>",
	"HoTenChuHo": "<hoTenChuHo>",
	"SoDinhDanhChuHo": "<soDinhDanhChuHo>",
	"KhuVucCuTru": "<1 | 2>",
	"DiaChi": {
	"MaTinh": "<maTinh>", "TenTinh": "<tenTinh>",
	"MaXa": "<maXa>", "TenXa": "<tenXa>",
	"TenThon": "<tenThon>",
	"DiaChiChiTiet": "<diaChiChiTiet>"
	}
	},
	"KetQuaCongNhan": {
	"LoaiHo": "<N | CN>",
	"TenLoaiHo": "<tenLoaiHo>",
	"NamRaSoat": "<YYYY>",
	"PhienBanChuanNgheo": "<maPhienBanChuanNgheo>",
	"SoQuyetDinh": "<soKyHieuQuyetDinh>",

	"NgayQuyetDinh": "<YYYY-MM-DD>",
	"CoQuanBanHanh": "<tenUBNDCapXa>",
	"NgayBatDauHieuLuc": "<YYYY-MM-DD>",
	"NgayKetThucHieuLuc": "<YYYY-MM-DD | null>",
	"TrangThaiApDung": "<maTrangThaiApDung>",
	"NgayBatDauApDung": "<YYYY-MM-DD>",
	"NgayKetThucApDung": "<YYYY-MM-DD | null>",
	"LoaiBienDong": "<maLoaiBienDong>"
	},
	"ThanhVien": [
	{
	"HoTen": "<hoTen>",
	"SoDinhDanh": "<soDinhDanhCaNhan>",
	"NgaySinh": "<YYYY-MM-DD>",
	"GioiTinh": "<maGioiTinh>",
	"QuanHeChuHo": "<maQuanHeChuHo>",
	"TrangThaiThanhVien": "<trangThaiThanhVien>",
	"NgayThamGiaHo": "<YYYY-MM-DD>"
	}
	],
	"NgayCapNhat": "<YYYY-MM-DDTHH:mm:ss>"
	},
	"traceId": "req-200-001"
	}

400 Bad Request	{
	"success": false,
	"errorCode": "INVALID_REQUEST",
	"message": "Dữ liệu đầu vào không hợp lệ",
	"detail": "Thiếu hoặc sai tham số bắt buộc theo quy định",
	"traceId": "req-400-001"
	}

401 Unauthorized	{
	"success": false,
	"errorCode": "UNAUTHORIZED",
	"message": "Chưa được xác thực",
	"detail": "Không cung cấp hoặc thông tin xác thực không hợp lệ",
	"traceId": "req-401-001"
	}

403 Forbidden	{
	"success": false,
	"errorCode": "ACCESS_DENIED",
	"message": "Không có quyền truy cập",
	"detail": "Hệ thống không được cấp quyền khai thác tài nguyên theo phạm vi yêu cầu",
	"traceId": "req-403-001"
	}

404 Not Found	{
	"success": false,
	"errorCode": "RESOURCE_NOT_FOUND",
	"message": "Không tìm thấy dữ liệu",
	"detail": "Dữ liệu yêu cầu không tồn tại trong hệ thống",
	"traceId": "req-404-001"
	}

II. Điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo

1. Yêu cầu về an toàn hệ thống thông tin

Các hệ thống thông tin kết nối với Cơ sở dữ liệu lĩnh vực giảm nghèo phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tối thiểu từ Cấp độ 3 trở lên, tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin

Trước khi thực hiện kết nối hoặc khi có sự điều chỉnh, thay đổi thiết kế hệ thống thông tin đã kết nối, cơ quan, tổ chức chủ quản phải thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định. Việc kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin phải được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trường hợp hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức đã thực hiện kết nối với Nền tảng định danh và xác thực điện tử hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bảo đảm không có sự thay đổi về thiết kế, cấu hình hệ thống, thì được kế thừa kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin gần nhất và không phải thực hiện đánh giá lại, trừ trường hợp có yêu cầu đặc thù hoặc phát hiện nguy cơ mất an toàn thông tin theo quy định./.